SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮKLẮK
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 06/TBSB - TTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 06 năm 2017

Kính gửi : - Cục Bảo vệ thực vật
- Trung Tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI THÁNG 6
(Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG:

1. Khí hậu, thời tiết:

Nhiệt độ không khí: trung bình: 24.5 – 27^{0}C; cao nhất: 33- 37^{0}C. Thấp nhất: 17 - 21^{0}C.
Lượng mưa: 100 - 350 mm.
Nhận xét: Tháng 06, mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác vài nơi, có ngày có nơi xuất hiện mưa vừa đến mưa to. Gió đổi hướng cấp 2-3.

2. Cây trồng:

Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017 và diện tích cây lâu năm hiện có *(tính đến ngày 13/6/2017).*

Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
****Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017***		
Lúa nước	7.420/53.000	Sinh trưởng: Gieo sạ, Mạ - đẻ nhánh
Ngô	37.709 /72.630	Sinh trưởng: Cây con PTTL
Khoai lang	443/1.622	Sinh trưởng: Bén rễ - hồi xanh
Rau xanh	1.951 /4.242	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Đậu nành	778/1.420	Sinh trưởng: Cây con- PTTL
Đậu xanh	5.769 /10.500	Sinh trưởng: Cây con - PTTL
Đậu lạc	1.236/2.246	Sinh trưởng: Cây con PTTL
Đậu các loại	4.052 /9.993	Sinh trưởng: Cây con
Mía	8.364 /17.000	Sinh trưởng: Đâm chồi, PT lóng đốt
Cây hàng năm khác	4.808 /3.006	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Sắn	14.935/25.270	Sinh trưởng: Đâm chồi
****Diện tích cây lâu năm hiện có***		
Cây cà phê	203.737	Sinh trưởng: Giai đoạn quả non, xanh
Cây tiêu	27.588	Sinh trưởng: Ra hoa
Cây cao su	38.706	Sinh trưởng: Khai thác mủ
Cây điều	21.143	Sinh trưởng: Quả non - chín

Ca cao	1.903	Sinh trưởng: Các giai đoạn.
Cây ăn quả các loại	11.435	Sinh Trưởng: Các giai đoạn
Cây trồng khác	891	Sinh trưởng: Các giai đoạn

- **Tiến độ thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2016 - 2017**:

Đến ngày 13/06/2017 có 15/15 huyện, thị xã, thành phố thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2016 - 2017 với tổng diện tích thu hoạch 49.162 ha/53.209 ha, đạt 92,14 % so với tổng diện tích thực hiện. Trong đó Lúa nước thu hoạch 36.923 ha, Ngô thu hoạch 3.210 ha, Khoai lang thu hoạch 1.792 ha, Đậu các loại thu hoạch 1.251 ha, Rau xanh thu hoạch 3.415 ha, Thuốc lá thu hoạch 451 ha, Cây hàng năm khác thu hoạch 2.136 ha. Đến nay cơ bản đã thu hoạch xong.

II. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 6 NĂM 2017:

1. Trên lúa Hè thu: Giai đoạn mạ, gieo sạ, đẻ nhánh:

- Bọ trĩ MĐ: 3-5c/m2; OBV MĐ: 1-3c/m^2, MĐ cao 10-50c/m^2, DTN 32.5ha (BMT, Ea Súp, Krông Bông, Lăk); Chuột TLH: 5-12%, DTN 3ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 5-10%, DTN 3ha (EaSuop); Vàng lá sinh lý TLH: 2-5%.

2. Trên cây cà phê:

- Rệp sáp TLH: 3-35%, DTN 39,9ha (Lắk, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Pắk); Rệp sáp mềm xanh TLH: 5-10%.

- Mọt đục cành, quả TLH: 15-30%, DTN 8ha (EaKar, Kr Năng); Bọ cánh cứng TLH: 5-30%, DTN 17ha (EaKar).

- Nấm hồng TLH: 4-30%, DTN 9,9ha (Kr Păk, EaHleo, Kr Năng); Rỉ sắt TLB: 5-10%; Thán thư TLH: 3-30%, DTN 6,3 ha (Kr Păk, Krông Năng, Ea Kar)

- Đốm mắt cua TLH: 3-11%, DTN 5ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 3-5%; Khô cành TLH: 3-12%, DTN 4ha (Krông Năng); Lở cổ rễ TLH: 25-30%, DTN 5ha (EaKar).

3. Trên cây tiêu:

- Rệp sáp hại rễ TLH: 3-10%, DTN 3ha (Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắk); Tuyến trùng TLH: 3-20%, DTN 19,5ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar…).

- Rệp sáp hại chùm quả TLH: 3-11%; Bọ xít lưới TLH: 4-30%, DTN 5,5ha (Kr Năng, EaKar);

-Vàng lá chết nhanh TLH: 3-12%, DTN 19,4ha (TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắk, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột); Thán thư TLH: 3-12%, DTN 8,8ha (Kr Păk, Kr Năng, EaSup).

-Vàng lá chết chậm TLH: 3-15%, DTN 30,8ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Búk, TP Buôn Ma Thuột…).

- Virus TLH: 4-10%, DTN 0,5ha (Krông Năng); Đốm lá TLH: 4-35%, DTN 10ha (Kr Năng, EaKar).

4. Trên cây điều:

- Bọ xít muỗi TLH: 5-20%, Cao: 75-100%, DTN 346,1ha (Lắk, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Năng, Krông Bông…); Sâu phỏng lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 20-25%, DTN 14ha (Ea Kar)

- Bệnh thán thư TLH: 5-20%, cao:75-100%, DTN 394ha (Lắk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Buôn Đôn, Krông Bông…); Đốm tảo TLH: 3-10%, DTN 3,4 (EaHleo).

5. Trên cây ca cao:

- Bọ xít muỗi TLH: 4-11%, DTN 2ha (Kr năng); Rệp sáp TLH: 3-12%, DTN 2ha (Kr năng); Nấm hồng: TLH 1-4%; Thối quả TLB: 2-3%.

6. Trên cây cao su:

- Nấm hồng TLH: 3-8%, DTN 2ha (Kr Năng); Loét sọc miệng cạo TLB: 5-25%, DTN 1,4 (EaHleo); Phấn trắng TLH: 5-30%, DTN 2,3ha (EaHleo) gây hại rải rác.

7. Trên cây rau các loại:

+ Rau ăn lá (cải ngọt, cải dưa,...):

- Sâu xanh MĐ: 3-7 con/m^2, DTN 0,8ha (BMT, EaSup); Bọ nhảy MĐ: 5-10c/m^2; Đốm lá TLB: 5-10%; Thối nhũn vi khuẩn TLB: 2-5%; Sương mai TLB: 1-3%.

+ Rau ăn quả (Đậu cove, dưa leo, bầu bí):

- Sâu đục quả TLH: 2-5%; Héo rũ TLH: 1-3; Lở cổ rễ TLH: 1-2%.

8. Trên cây mía: Đốm lá TLH: 5-10%; Rệp sáp TLH 2-6%; Sâu đục thân TLH: 3-10%, DTN 8ha (M'Đrăk).

9. Trên cây sắn:

- Nhện đỏ TLH: 5-15%, DTN 8ha (M'Đrăk); Rệp sáp bột hồng TLH: 2-6%; Đốm lá TLB: 3-10%; bệnh chổi rồng gây hại rải rác.

10. Trên ngô, đậu đỗ Hè thu: Giai đoạn cây con, PTTL.

- Sâu ăn lá TLH: 2-3c/m^2; Rệp muội TLH: 5-6%; Đốm lá TLH: 3-10%; Bệnh sọc lá TLH 5-10%, DTN 1 ha (Kr Bông) .

11. Trên rừng trồng:

- Mối TLH: 3-10%; Sâu ăn lá TLH: 5-12%; Bệnh phấn trắng TLB: 5-20%; Đốm lá TLB: 5-15%; Chết héo TLH 3-5%.

12. Trên khoai lang:

- Sâu ăn lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 1-2%; Bệnh héo vàng TLB: 2-4%.

13. Trên cây sầu riêng: Sâu đục thân, mọt đục cành, rệp sáp gây hại rải rác.

14. Trên cây có múi (cam quýt): Bệnh vàng lá gân xanh, nhện đỏ, sâu đục quả gây hại rải rác.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 7/2017:

1. Trên lúa Hè thu: Bọ trĩ, sâu phao, sâu cuốn lá, rầy nâu, vàng lá sinh lý, đạo ôn ...phát sinh gây hại rải rác.

2. Trên cà phê: Rệp sáp hại cành quả giảm, rệp sáp mềm xanh, ve sầu, bệnh rỉ sắt, nấm hồng, tuyến trùng... phát sinh gây hại tăng dần.

3. Trên cây tiêu: Bệnh chết nhanh phát sinh gây hại tăng dần trong điều kiện có mưa úng cục bộ; Rệp sáp hại rễ, bệnh chết chậm tiếp tục gây hại rải rác.

4. Trên rau các loại: Bệnh thối nhũn gây hại tăng; Sâu ăn lá, sâu đục quả, lở cổ rễ phát sinh gây hại rải rác.

5. Trên cây ngô, đậu đỗ: Rệp muội, sâu ăn lá, sâu đục thân ngô, sâu đục nụ hoa, quả non phát sinh gây hại rải rác và tăng dần trên trà sớm.

6. Trên cây sắn: Rệp sáp bột hồng, nhện đỏ giảm; sâu bệnh hại khác phát sinh gây hại rải rác.

7. Trên cây điều, ca cao: Bọ xít muỗi, sâu đục thân, thối quả, thán thư... tiếp tục gây hại.

8. Trên cây cao su: Bệnh loét sọc mặt cạo, nấm hồng phát sinh gây hại tăng trên các vườn cao su.

9. Trên cây mía: Sâu đục thân, sùng đục gốc, rệp xơ trắng, bọ trĩ... phát sinh gây hại rải rác.

10.Cây rừng trồng: Sâu đục thân, mối, than đen, thối, lở cổ rễ gây hại rải rác; Bệnh chết héo cây keo tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ.

11. Cây Sầu riêng: Bệnh chết nhanh giảm, sâu tiện vỏ, mọt đục thân, cành gây hại tăng dần.

IV. ĐỀ NGHỊ:

- Các trạm Trồng trọt và BVTV tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng.

*** Trên cây lúa:**

- Chỉ đạo việc gieo sạ nhanh hết diện tích lúa Hè thu, tiến hành chăm sóc bón phân kịp thời cho các diện tích lúa gieo sạ sớm.

- Hướng dẫn bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời các đối tượng bọ trĩ, sâu cuốn lá, đạo ôn, vàng lá, chuột, OBV...trên các cánh đồng để chủ động các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

*** Trên cây cà phê**:

-Hướng dẫn nông dân chăm sóc, bổ sung dinh dưỡng kịp thời, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại để có hướng xử lý kịp thời

*** Trên cây tiêu:**

-Tiếp tục theo dõi sát diễn biến của bệnh vàng lá chết nhanh, chết chậm, rệp sáp hại rễ...hướng dẫn người sản xuất thực hiện các biện pháp vệ sinh đồng ruộng, xử lý thuốc phòng trừ bệnh định kỳ nhằm hạn chế bệnh vàng lá chết nhanh gây hại (Theo quy trình phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm của Cục BVTV).

*** Trên cây sắn:**

-Tiếp tục kiểm tra theo dõi sát diễn biến rệp sáp bột hồng, nhện đỏ trên các vùng sắn tại huyện Krông Bông và các vùng khác trong tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời, tránh để lây lan ra diện rộng.

***Trên cây điều, cao su, ca cao và cây rừng trồng.**

- Tiếp tục theo dõi các đối tượng: bọ xít muỗi hại điều, loét thân, thán thư, thối quả ca cao; bệnh phấn trắng, trên cây cao su và bệnh chết héo trên cây rừng trồng để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời khi dịch hại phát sinh (Chi tiết theo CV số 273/CV-BVTV ngày 9/9/2015 và CV số 111/TTBVTV-BVTV ngày 29/3/2016 gửi Cty TNHHMTV Lâm nghiệp Lắk).

*** Cây trồng khác:** Khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM), hạn chế sử dụng thuốc BVTV độc hại, phun thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc BVTV.

Nơi nhận:
- Sở NN & PTNT (Báo cáo);
- Lãnh đạo CC (Báo cáo);
- TT.BVTV Miền Trung;
- Các trạm TT&BVTV huyện, thị, TP (thực hiện);
- Trang Web (CC.TT&BVTV);
- Lưu VT- P.BVTV (L.25b).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Vũ Thị Thanh Bình

ĐƠN VỊ: ĐẮK LẮK

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 6 năm 2017

Cây trồng	Tên SVGH	GĐST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	So kỳ trước	So CKNT	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng		(+/-)	(+/-)		
	Nhóm cây: Cây CN lâu năm												
Ca cao	Bọ xít muỗi	cac giai doan-	4	11	2			2					Krông Năng
	Rệp sáp	nt-	3	12	2			2					Krông Năng
Cà phê	Rệp sáp	Quả non-xanh	3	35	38.9		1	39.9					Lắk, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Pắk
	Bệnh thán thư	Quả non-xanh	3	30	6.3			6.3					Kr Păk, Krông Năng, Ea Kar
	Bệnh nấm hồng	Quả non-xanh	4	30	9.9	9.9							Ea H'leo, Krông Năng
	Mọt đục cành	Quả non-xanh	15	30	7		1	8					Krông Năng, EaKar
	Bọ cánh cứng		5	30	13.5		3.5	17					EaKar
	Lở cổ rễ		25	30	5			5					
	Bệnh khô cành	Quả non-xanh	3	12	4			4					Krông Năng
	Bệnh đốm mắt cua	Quả non-xanh	3	11	5			5					Krông Năng
Cao su	Bệnh loét sọc	Khai thác	5	25	1.4			1.4					Ea H'leo
	Phấn trắng		5	30	2.3			2.3					Ea H'leo
	Bệnh nấm hồng	Khai thác	3	8	2			2					Krông Năng
Điều	Bệnh thán thư	Quả non- chín	5-20	75-100	244.5		149.5	394					Lắk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Kr Păk, Krông Bông…
	Bọ xít muỗi	Quả non- chín	5-20	75-100	247.1		99	346.1					Lắk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Kr Păk, Krông Bông…
	Sâu đục thân, cành	Quả non- chín	20	25	10		4	14					Ea Kar, Buôn Đôn, Krông Năng
	Bệnh đốm táo	Quả non- chín	3	10	3.4			3.4					Ea H'leo

ĐƠN VỊ: ĐẮK LẮK

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 6 năm 2017

Hồ tiêu	Bệnh chết chậm	Phân hóa mầm hoa	3	15	30.8			30.8					Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Búk, TP Buôn Ma Thuộc
	Bệnh chết nhanh	Phân hóa mầm hoa	3	12	19.40			19.4					TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắk, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột
	Bệnh tuyến trùng	Phân hóa mầm hoa	3	20	17.5		2	19.5					Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar
	Rệp sáp	Phân hóa mầm hoa	3	10	3			3					Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắk
	Bệnh thán thư	Phân hóa mầm hoa	3	12	8.8			8.8					Krông Năng, Krông Pắk…
	Bệnh đốm lá	Phân hóa mầm hoa	4	35	10			10					Krông Năng
	Bọ xít lưới		4	30	5.5			5.5					Ea Kar, Krông Năng
	Bệnh tiêu điên	Phân hóa mầm hoa	4	10	0.5			0.5					Krông Năng
	Nhóm cây: Cây CN ngắn ngày												
Mía	Sâu đục thân	PT lóng	3	10	8			8					M'Đrăk
	Nhóm cây: Lúa												
Lúa	OBV	Mạ, đẻ nhánh	1-3	10-50	30.5		2	32.5					Ea Súp, Lắk, BMT, Krông Bông
	Chuột		5	12	3			3					Krông Năng
	Tuyến trùng		5	10	3			3					Ea Súp
	Nhóm cây: Rau màu												
Rau thập tự	Sâu xanh bướm trắng	các giai đoạn	3	7	0.8			0.8					TP Buôn Ma Thuột, Ea Súp